

**ĐỀ ÁN****Xây dựng Xã hội học tập giai đoạn 2022 – 2027**

(Kèm theo Quyết định số -*QĐ/TĐTN-TTNTH* ngày / /2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Khánh Hòa)

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Thập kỷ thứ 3 của thế kỷ XXI là thập kỷ của nền kinh tế tri thức, của thời đại số, của kỷ nguyên số, của yêu cầu phát triển con người và chia sẻ trí tuệ, của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tạo ra nhiều cơ hội, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức đối với xây dựng xã hội học tập trong giai đoạn tới.

Các cơ hội mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại đối với xây dựng xã hội học tập trong giai đoạn tới là:

Nhiều hình thức, cách học mới mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp và hiệu quả đối với thanh thiếu nhi đã xuất hiện và phát triển mạnh mẽ như Học tập qua mạng (Online Learning); Học tập trực tuyến (E-Learning); Học tập từ xa (Distant Learning); Học tập di động (Mobile Learning),...

Nhiều công nghệ mới và hiện đại đã được phát triển để cung cấp, phục vụ cho học tập suốt đời cho đoàn viên, thanh niên. Nhiều chương trình, tài liệu, khóa học đã được xây dựng và phát triển ở trên thế giới và Việt Nam như các khóa học trực tuyến mở đại chúng (MOOCs); các nguồn tài nguyên giáo dục mở (OER)/Tài liệu số hóa trên mạng ngày càng đa dạng, phong phú và sẵn có. Đoàn viên, thanh niên có thể khai thác bất cứ nội dung gì, bất cứ khi nào và bất cứ ở đâu, mà không mất thời gian, kinh phí,...

Ngày càng nhiều phương tiện hiện đại, dễ dàng tiếp cận, dễ dàng sử dụng và dễ dàng sở hữu. Tỷ lệ người dân có điện thoại và sử dụng internet tương đối cao. Lượng người sử dụng internet năm 2021 đạt gần 70 triệu (chiếm 70% dân số). Việt Nam có thể vào top 10 quốc gia có tỷ lệ người tiếp cận Internet cao nhất, với khoảng 80% dân số sử dụng internet trước năm 2020. Mạng internet sẽ phủ 80% hộ gia đình và 100% xã/phường/thị trấn vào 2025. Đây là lợi thế lớn đối với việc đa dạng hóa các cơ hội học tập cho đoàn viên, thanh niên. Đoàn

viên, thanh niên ngày nay có thể học ở mọi nơi; có thể học tại nhà, có thể học ở bất cứ đâu khi có phương tiện hiện đại được nối mạng (máy tính, điện thoại thông minh ...).

Tuy nhiên, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Thời đại số cũng đặt ra không ít thách thức đối với xây dựng xã hội học tập trong giai đoạn tới. Đó là:

Các khóa học mở, các nguồn tài nguyên giáo dục mở,... còn hạn chế về số lượng và chất lượng, về quản lý và về cơ chế phối hợp, chia sẻ, chưa đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng và phong phú của đoàn viên, thanh niên;

Việc quản lý chất lượng, và công nhận kết quả học tập của các loại hình học tập, các chương trình, tài liệu, khóa học còn khó khăn;

Sự phối kết hợp giữa các nhà cung ứng cơ hội học tập còn chưa chặt chẽ, hiệu quả và đôi khi còn chông chéo;

Nhiều người dân còn chưa có ý thức hoặc thiếu hiểu biết và những kỹ năng cần thiết để tận dụng các cơ hội học tập mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kỷ nguyên số đem lại như: kỹ năng biết chữ, kỹ năng tự học, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng tin học/kỹ năng số (bao gồm kỹ năng sử dụng máy tính, điện thoại thông minh, kỹ năng truy cập Internet, kỹ năng tìm kiếm, khai thác, xử lý thông tin),...

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, sự phát triển kinh tế - xã hội không đồng đều giữa các địa phương cũng là một rào cản cho việc xây dựng xã hội học tập...

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương 8 khóa XI đã chỉ rõ quan điểm “*Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo*”. Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/06/2014 của Chính phủ cũng chỉ rõ định hướng “*Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo và giữa các hình thức giáo dục, đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời và hội nhập quốc tế*”.

2. Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đề ra giải pháp: “*Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội*”.

*của đất nước và xu hướng hội nhập quốc tế; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở; xây dựng xã hội học tập”.*

3. Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, trong đó nêu rõ phương hướng phát triển xã hội học tập và những nhiệm vụ tiếp tục triển khai công tác khuyến học, khuyến tài trong giai đoạn tiếp theo, trước mắt là giai đoạn 2020 - 2030, giai đoạn phát triển kinh tế tri thức dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

4. Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, trong đó có nhiệm vụ tổng kết Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” và nghiên cứu, xây dựng Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;

5. Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, đã giao nhiệm vụ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo: *nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;*

6. Kế hoạch số 10491/KH-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### **III. QUAN ĐIỂM**

1. Xây dựng xã hội học tập theo định hướng phát triển hệ thống học tập mở, đa dạng, liên thông giữa các hình thức học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh thiếu nhi được học tập suốt đời trong nền kinh tế số, xã hội số.

2. Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong công nghiệp; phát

triển và ứng dụng rộng rãi các công nghệ hiện đại hỗ trợ học tập, tạo điều kiện kiến tạo và chia sẻ tri thức.

3. Mọi thanh thiếu nhi có nghĩa vụ và trách nhiệm học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân tốt. Thanh thiếu nhi có quyền lựa chọn hình thức học tập phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện, hoàn cảnh của mình để nâng cao tri thức, hiểu biết, đáp ứng yêu cầu của thời kì đổi mới và hội nhập quốc tế; học để có nghề nghiệp, có việc làm hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của công việc; học để cống hiến được nhiều hơn, để làm cho mình và người khác hạnh phúc; học để góp phần phát triển đất nước và nhân loại.

4. Các cấp bộ Đoàn có trách nhiệm cung ứng các cơ hội học tập công bằng và tạo điều kiện thuận lợi để thanh thiếu nhi, ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học tập suốt đời; ưu tiên các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người bị thiệt thòi, yếu thế.

## **IV. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng thói quen tự học và nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ số cho thanh thiếu nhi và chú trọng tới thanh thiếu nhi ở vùng nông thôn, vùng miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho thanh thiếu nhi, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:**

- Phần đầu đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, tiếp tục duy trì hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phần đầu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi, tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phần đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tiếp tục duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phần đầu có 100% các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi, 70% các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em ba tuổi.

- Tiếp tục duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, trong đó có 20% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

### ***2.2. Về năng lực cơ bản và trình độ của thanh thiếu nhi:***

- 50% thanh thiếu nhi được trang bị năng lực thông tin.

- 50% thanh thiếu nhi được trang bị kỹ năng sống.

- Khoảng 23% thanh niên từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 12% thanh niên có trình độ đại học trở lên.

- 100% cán bộ, đoàn viên, thanh niên được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản và kỹ năng làm việc.

- 100% giáo viên, giảng viên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng giáo dục STEM và kỹ năng giảng dạy trực tuyến.

- 70% đoàn viên, thanh niên được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số cơ bản và tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp.

### ***2.3. Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục:***

- 70% các cơ sở đại học trên địa bàn tỉnh triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

- 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

### ***2.4. Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:***

- 50% thanh thiếu nhi đạt danh hiệu thanh thiếu nhi học tập.

- 40% các đơn vị được công nhận danh hiệu đơn vị học tập.

## **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học tập**

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức cho thanh thiếu nhi và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

Tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam hằng năm trên địa bàn tỉnh.

Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

## **2. Thực hiện các cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập**

Tổ chức thực hiện tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của các đơn vị; tiêu chí thanh thiếu nhi học tập; tiêu chí công nhận đơn vị học tập; Khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho thanh thiếu nhi theo đúng các quy định ban hành của cấp có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức thực hiện quy chế kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập giáo dục thường xuyên; các quy định liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo theo đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nghiên cứu, đề xuất, tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho thanh thiếu nhi được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ những người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời theo đúng các quy định của cấp có thẩm quyền.

## **3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời**

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa:

- Các cơ sở giáo dục đại học: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đào tạo từ xa, trong đó tập trung phát triển áp dụng các công nghệ đào tạo từ xa tiên tiến; nâng cao chất lượng đào tạo từ xa, chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng. Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân

trong nước và ngoài nước; tham gia Đề án Hệ tri thức Việt số hóa, Việt hóa các nguồn tài nguyên giáo dục mở quốc tế.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đa dạng phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp thanh niên, đặc biệt là thanh niên nông thôn, thanh niên khuyết tật, nội trợ dễ dàng tiếp cận với giáo dục nghề nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho thanh niên.

- Cơ sở giáo dục thường xuyên: Đa dạng nội dung giáo dục, đào tạo, đổi mới mạnh mẽ các phương thức giảng dạy và học tập kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập cho thanh niên.

- Các thiết chế văn hóa: Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hóa và các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức hỗ trợ thanh thiếu nhi tập suốt đời.

Tổ chức các chương trình giáo dục trên kênh thông tin, các trang mạng xã hội; đăng tải trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội có nhiều người dùng trên địa bàn tỉnh và tại Việt Nam.

Triển khai thực hiện kho học liệu mở phục vụ việc tự học và học tập suốt đời trên các kênh thông tin của đơn vị.

#### **4. Đẩy mạnh hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng**

Tăng cường công tác phối hợp, liên kết giữa các đơn vị để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường tổ chức các lớp phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyên gia công nghệ và xóa mù chữ gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng.

Huy động có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức kinh tế - xã hội cho các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của các đơn vị trên địa bàn tỉnh và các quy định của pháp luật.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả và tổ chức thí điểm để triển khai nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

### **5. Tổ chức các phong trào, cuộc vận động để thúc đẩy học tập suốt đời**

Tăng cường vận động, khuyến khích thanh thiếu nhi xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trên địa bàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

Huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường công nghệ cho thanh thiếu nhi; hỗ trợ thanh niên nhi có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng mô hình thanh thiếu nhi học tập.

### **6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa**

Thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đẩy mạnh vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

Thành phố Nha Trang và thành phố Cam Ranh chủ động, tích cực tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) điều hành.

## **VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN**

- Năm 2022: Xây dựng, triển khai đề án.
- Năm 2025: sơ kết việc thực hiện Đề án, định hướng nhiệm vụ cho giai đoạn 2025 – 2027.
- Năm 2027: Tổng kết việc thực hiện Đề án.

## **VII. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn Ngân sách Nhà nước và nguồn xã hội hóa.

- *Nguồn ngân sách:* Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Đề án trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, Hội đồng Nhân dân tỉnh phê duyệt.

- *Nguồn xã hội hóa:* Các cấp bộ Đoàn vận động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp thực hiện các nội dung Đề án này.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tỉnh đoàn**

Ban Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh đoàn là bộ phận thường trực, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xây dựng và ban hành Đề án “Xây dựng Xã hội học tập giai đoạn 2022 – 2027”. Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án vào từng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2027 và đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu.

Ban Xây dựng Đoàn Tỉnh đoàn xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2027. Phụ trách theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai Đề án, chế độ thông tin báo cáo của Khối trực thuộc.

Ban Phong trào Tỉnh đoàn vận động các nguồn xã hội hóa thực hiện Đề án. Phụ trách theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai Đề án, chế độ thông tin báo cáo của Khối huyện, thị, thành phố.

### **2. Các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc**

Căn cứ Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và nội dung lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai

thực hiện phù hợp với định hướng phát triển, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và đối tượng thuộc quản lý.

Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của thanh thiếu nhi về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

Hàng năm, tiến hành đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện, mô hình, giải pháp hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Đề án. Thực hiện sơ kết vào năm 2025, tổng kết Đề án vào năm 2027./.

**TM. BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐOÀN**